

ĐỀ THI HỌC KÌ 2 – ĐỀ 8

MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 10

BỘ SÁCH: KẾT NỐI TRI THỨC

Thời gian làm bài: 90 phút

I. ĐỌC HIỂU (6đ)

Học sinh đọc bài thơ sau và trả lời các câu hỏi phía dưới

Thuật hứng 24

Công danh đã được hợp (1) về nhà,

Lành dữ âu chi (2) thế nghị (3) khen.

Ao cạn vớt bèo cấy muống,

Đìa thanh (4) phát cỏ ương sen.

Kho thu phong nguyệt đầy qua nóc (5),

Thuyền chở yên hà (6) nặng vạy (7) then.

Bui có một lòng trung lẫn (9) hiếu,

Mài chằng khuyết, nhuộm chằng đen. (10)

(Thuật hứng 24 – Nguyễn Trãi, Trích Luận đề về Nguyễn Trãi, NXB Thanh niên, 2003, tr.87)

(1) Hợp: Tiếng cỏ có nghĩa là đáng, nên

(2) Âu chi: Lo chi

(3) Nghị: dị nghị ở đây hiểu là chê

(4) Địa thanh: địa là vùng nước ngoài đồng. Thanh là trong

(5) Đầy qua nóc: đầy quá nóc nhà, nóc kho

(6) Yên hà: khói, rắng

(7) Vay: oằn, cong. Nặng vay then: chở nặng làm thang thuyền oằn xuống

(8) Bui: tiếng cỏ, nghĩa là chỉ có

(9) Lẫ: (hoặc lễn, miễn): tiếng cỏ nghĩa là với hoặc và

(10) Mài chǎng khuyết... mài cũng không mòn, nhuộm cũng không đen: Ý nói lòng trung hiếu bền vững

Câu 1: Bài thơ viết theo thể thơ nào?

A. Thất ngôn bát cú

B. Thất ngôn tứ tuyệt

C. Thất ngôn bát cú Đường luật.

D. Lục bát

Câu 2: Ý nào dưới đây đúng khi nói về nghĩa của câu thơ thứ nhất?

A. Hoàn cảnh hiện tại của Nguyễn Trãi thích hợp với việc về nhà.

B. Nguyễn Trãi vẫn rất khao khát đối với việc lập công danh nhưng thời thế không cho phép, bắt buộc ông phải về nhà.

C. Đối với Nguyễn Trãi, nếu không còn công danh thì lựa chọn tốt nhất là lui về nhàn.

D. Đối với Nguyễn Trãi, công danh chỉ là tạm bợ, thú nhàn là điều ông luôn hướng tới.

Câu 3: Phép đối được sử dụng trong những câu thơ nào?

A. Hai câu đề

B. Hai câu thực, hai câu luận

C. Hai câu luận, hai câu kết

D. Hai câu kết

Câu 4: Nhận xét: “Dường như tác giả đã thu nhận tất cả vẻ đẹp thiên nhiên vào làm tài sản riêng của mình, đúng như mơ ước “Túi thơ chứa hết mọi giang san” Phù hợp với nội dung những câu thơ nào dưới đây?

A. Hai câu đề

B. Hai câu thực

C. Hai câu luận

D. Hai câu kết

Câu 5: Hai câu thực và hai câu luận có nội dung biểu đạt là gì?

A. Nói về cuộc sống lao động bình dị và khẳng định cuộc sống tinh thần phong phú của Nguyễn Trãi khi về nhàn.

B. Nói về cuộc sống lao động vất vả nhưng đầy đủ vật chất của Nguyễn Trãi khi về nhàn.

C. Nói về cuộc sống lao động thiếu thốn trong hiện tại, đối lập với cuộc sống giàu sang ngày còn làm quan của Nguyễn Trãi.

D. Nói về những công việc lao động lặp lại nhàm chán và ước mơ của Nguyễn Trãi về một cuộc sống phóng túng.

Câu 6: “Về nhàn rồi thì việc tốt xấu đến cũng không sợ người đời khen hay chê nữa” suy nghĩ trên được thể hiện trong câu thơ nào?

A. Lành dữ âu chi thể ngợi khen.

B. Công danh đã được hợp về nhàn,

C. Mài chăng khuyết, nhuộm răng đen

D. Bui có một lòng trung liễn hiếu,

Câu 7: Ý nào sau đây đúng khi nói về nội dung của câu thơ cuối?

A. Thể hiện lòng hiếu thảo của Nguyễn Trãi đối với cha mẹ.

B. Thể hiện lòng trung thành của Nguyễn Trãi đối với vua.

C. Thể hiện tấm lòng phục tùng vua bất kể đúng sai của Nguyễn Trãi.

D. Thể hiện lòng trung với nước, hiếu với dân của Nguyễn Trãi.

Câu 8: Nêu nội dung chính của bài thơ trên. (0.5đ)

.....

.....

.....

.....

.....

Blank writing area with horizontal dotted lines for text entry.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

-----Hết-----

- Học sinh không được sử dụng tài liệu.
- Giám thị không giải thích gì thêm.